

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN B
TỈNH HÀ NAM**

Bản án số: 22/2025/HS-ST
Ngày: 24/03/2025

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN B, TỈNH HÀ NAM

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Đặng Trần Anh Dũng.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trần Ngọc Sơn và bà Dương Thị Hiền.

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Giang Yên – Thư ký Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh Hà Nam.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện B, tỉnh Hà Nam tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Tấn – Kiểm sát viên.

Trong ngày 24/03/2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh Hà Nam xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 23/2025/HS-ST ngày 26/02/2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 23/2025/QĐXXST - HS ngày 10/03/2025 đối với bị cáo:

Trần Đình B, sinh năm 1977 tại xã N, huyện B, tỉnh Hà Nam; giới tính: Nam; nơi đăng ký thường trú và cư trú trước khi bị bắt, tạm giữ, tạm giam: Thôn Đội x, xã N, huyện B, tỉnh Hà Nam; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; trình độ học vấn: 4/12; nghề nghiệp: Lao động tự do; Đảng, đoàn: Không; con ông Trần Đình T và bà Phạm Thị L (đã chết); có vợ là Trần Thị Đ và 04 con, con lớn nhất sinh năm 2002, con nhỏ nhất sinh năm 2021.

Tiền án: Không.

Tiền sự: Ngày 19/10/2023 bị Ủy ban nhân dân xã N, huyện B xử phạt vi phạm hành chính về hành vi “*Xâm phạm danh dự, nhân phẩm*” bằng hình thức phạt tiền với số tiền 2.500.000 đồng; đến nay chưa chấp hành nộp phạt.

Bị cáo bị bắt, tạm giữ từ ngày 19/01/2025, chuyển tạm giam từ ngày 25/01/2025; hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Hà Nam. (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Sáng ngày 20/11/2024, bị cáo Trần Đình B đi xe khách (không nhớ biển kiểm soát và hãng xe khách) từ khu vực ngã tư Bùng Binh thuộc xã B, huyện B, tỉnh Hà Nam đến huyện M, tỉnh Sơn La để tìm mua ma túy “*Ngựa*” và “*Heroine*” về sử dụng. Tại huyện M, tỉnh Sơn La; B đã gặp và mua của 01 người phụ nữ không quen

biết được 01 túi nilon màu xanh, miệng túi có kẹp nhựa viền màu đỏ, bên trong có 48 viên nén màu đỏ không rõ hình dạng và 01 viên nén màu xanh không rõ hình dạng là ma túy “*Ngựa*”; 02 túi nilon màu trắng được hàn kín bên trong chứa chất bột màu trắng dạng cục là ma túy “*Heroine*”; tất cả với giá 23.000.000 đồng. Sau khi mua được ma túy, B đi xe ô tô khách về nơi ở tại thôn Đội x, xã N giấu số ma túy mua được trong chuồng lợn nhà B. Đến khoảng 08 giờ 30 phút ngày 19/01/2025, B lấy số ma túy này bỏ vào túi quần phía trước bên phải đang mặc để mang ra bãi tha ma thôn Đội x, xã N, huyện B sử dụng. Khi vừa đi bộ ra đến đoạn đường bê tông thuộc thôn Đội x, xã N, huyện B, tỉnh Hà Nam (gần khu vực nhà B) thì bị Tổ công tác Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về hình sự kinh tế ma túy Công an huyện B phối hợp Công an xã N yêu cầu kiểm tra. B đã tự giác giao nộp cho lực lượng Công an 01 túi nilon màu xanh, miệng túi có kẹp nhựa viền màu đỏ, bên trong có 48 viên nén màu đỏ không rõ hình dạng, 01 viên nén màu xanh không rõ hình dạng và 02 túi nilon màu trắng được hàn kín bên trong chứa chất bột màu trắng dạng cục. B thành khẩn khai nhận đó là toàn bộ số ma túy “*Ngựa*” và “*Heroine*” của B cất giữ để sử dụng cho bản thân. Lực lượng Công an đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang và thu giữ vật chứng niêm phong trong phong bì ký hiệu “QT”.

Cơ quan CSĐT Công an huyện B tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở của Trần Đình B ở thôn Đội x, xã N, huyện B nhưng không thu giữ được đồ vật, tài liệu gì liên quan đến vụ án.

Ngày 19/01/2025 Cơ quan CSĐT Công an huyện B đã trưng cầu giám định mẫu viên nén và chất bột màu trắng dạng cục thu giữ của Trần Đình B được niêm phong trong phong bì ký hiệu QT để xác định có phải là ma túy không? loại chất ma túy gì? khối lượng của mẫu giám định là bao nhiêu.

Tại Kết luận giám định số 81/KL-KTHS ngày 23/01/2025 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hà Nam kết luận: “- *Mẫu bột màu trắng dạng cục trong phong bì ký hiệu QT gửi giám định là ma túy, có khối lượng 6,343 gam, loại Heroine.*

- *Mẫu viên nén màu đỏ trong phong bì ký hiệu QT gửi giám định là ma túy, có khối lượng 4,763 gam, loại Methamphetamine.*

Mẫu viên nén màu xanh trong phong bì ký hiệu QT gửi giám định không tìm thấy chất ma túy thường gặp, có khối lượng 0,100 gam”.

Tại Cáo trạng số 25/CT - VKS - MT ngày 24/02/2025, Viện kiểm sát nhân dân huyện B đã truy tố Trần Đình B về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo quy định tại điểm n khoản 2 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện B, tỉnh Hà Nam đã đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng: Điểm n khoản 2 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38, Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự. Tuyên bị cáo Trần Đình B phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”. Xử phạt bị cáo từ 06 năm tù đến 07 năm tù. Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo. Về xử lý vật chứng: Tịch thu tiêu hủy số ma túy cùng bao gói mẫu vật còn lại sau giám định.

Tại phiên tòa, bị cáo B khai nhận hành vi tàng trữ ma túy để sử dụng như nội dung vụ án đã nêu ở trên và đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về các quyết định tố tụng của Cơ quan CSĐT Công an huyện B; Viện kiểm sát nhân dân huyện B và hành vi tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử vụ án là đúng quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự; bị cáo không có khiếu nại gì về quyết định tố tụng, hành vi tố tụng.

[2] Về tội danh: Hội đồng xét xử thấy có đủ căn cứ để xác định vào hồi 08 giờ 30 phút ngày 19/01/2025 tại đoạn đường bê tông thuộc thôn Đội x, xã N, huyện B, tỉnh Hà Nam; bị cáo Trần Đình B đã bị Lực lượng Công an huyện B phát hiện bắt quả tang khi đang tàng trữ trái phép 6,343 gam ma túy Heroine và 4,763 gam ma túy Methamphetamine với mục đích để sử dụng cho bản thân. Căn cứ Điều 4 Nghị định số 19/2018/NĐ-CP ngày 02/02/2018 của Chính phủ thì tổng khối lượng chất ma túy mà B tàng trữ trái phép là 11,106 gam.

Hành vi nêu trên của bị cáo Trần Đình B đã phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” được quy định tại điểm n khoản 2 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

[3] Về tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự:

- Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, bị cáo được hưởng tình tiết “*Người phạm tội thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải*” được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

- Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, bị cáo không phải chịu tình tiết nào.

[4] Về hình phạt: Xét hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội; vi phạm chế độ độc quyền của Nhà nước về quản lý chất ma túy. Bị cáo có nhân thân xấu do vậy Hội đồng xét xử áp dụng hình phạt tù, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để cải tạo riêng và phòng ngừa chung cho xã hội.

Hội đồng xét xử cũng xem xét đến nhân thân, khối lượng ma túy bị cáo tàng trữ cũng như hoàn cảnh gia đình của bị cáo để quyết định mức hình phạt.

[5] Về hình phạt bổ sung: Căn cứ biên bản xác minh tài sản của Cơ quan CSĐT Công an huyện B, xét bị cáo không có tài sản và hành vi phạm tội của bị cáo không có tính chất vụ lợi nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[6] Về xử lý vật chứng của vụ án: Xét số ma túy còn lại sau giám định là vật cấm tàng trữ, lưu hành do vậy cần tịch thu tiêu hủy.

[7] Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo phải chịu theo quy định.

[8] Các tình tiết khác liên quan đến vụ án: Căn cứ các tài liệu có trong hồ sơ vụ án thấy không có đủ chứng cứ để xác định làm rõ đối tượng bán ma túy cho bị cáo và nguồn gốc ma túy.

- Đối với hành vi bị cáo B đi mua ma túy ngày 20/11/2024 và cất giữ số ma túy tại nơi ở để sử dụng dần, ngoài B ra thì các thành viên khác trong gia đình không ai biết và tham gia cùng nên không có căn cứ để xử lý.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng điểm n khoản 2 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 47 Bộ luật Hình sự.

Áp dụng điểm a khoản 2 Điều 106; Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khoá 14.

1. Tuyên bố bị cáo Trần Đình B phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”.

2. Xử phạt bị cáo Trần Đình B **07** (bảy) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị bắt, tạm giữ (ngày 19/01/2025).

3. Về xử lý vật chứng: Tịch thu tiêu huỷ số ma túy còn lại sau giám định được đựng trong phong bì niêm phong có số 81/KTHS của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hà Nam. Vật chứng được xác định theo Biên bản giao, nhận vật chứng ngày 25/02/2025 giữa Cơ quan CSĐT Công an huyện B và Chi cục Thi hành án dân sự huyện B.

4. Án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo Trần Đình B phải nộp 200.000 đồng.

Án xử công khai; báo cho bị cáo biết được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tối cao (Vụ Giám đốc kiểm tra I);
- TAND tỉnh Hà Nam;
- VKSND tỉnh Hà Nam;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Hà Nam;
- Cơ quan THAHS Công an tỉnh Hà Nam
- VKSND huyện B;
- Chi cục THADS huyện B;
- UBND xã N, huyện B;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ và văn phòng.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên toà
Đặng Trần Anh Dũng
(đã ký)